

Sở GD&ĐT TP Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thuý
Ngày soạn: 08/03/2026
Lớp dạy: 11/1, 11/5, 11/9, 11/10, 11/12
Thời gian thực hiện: Tuần học 26

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1 – ICT
Môn: Tin học – Lớp: 11
Thời gian thực hiện: 1 tiết – Tiết 51

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Ôn tập những kiến thức đã học trong các bài: 17, 18, 19, 20, 21, 23.

§17. Quản trị CSDL trên máy tính.

Nhận biết:

- Biết ưu điểm của Hệ QTCSDL MySQL và phần mềm HeidiSQL.

Thông hiểu:

- Giao diện giao tiếp với MySQL và HeidiSQL là đồ họa hay câu lệnh.

Vận dụng:

- Chức năng của Hệ QTCSDL MySQL và phần mềm HeidiSQL.

§18. Thực hành xác định cấu trúc bảng và các trường khóa.

Nhận biết:

- Biết được khóa chính, khóa ngoài của một bảng trong CSDL.
- Nhận biết các trường trong một bảng.

Thông hiểu:

- Kiểu dữ liệu của các trường liên kết.

Vận dụng:

- Xác định được kiểu dữ liệu của các trường.

§19. Thực hành tạo lập Cơ sở dữ liệu và các bảng.

Nhận biết:

- Biết các lệnh để thực hiện các thao tác tạo lập CSDL, tạo lập bảng và các trường
- Biết thiết lập các thông số khi tạo cấu trúc bảng.

Thông hiểu:

- Hiểu được trình tự các bước để tạo ra CSDL
- Hiểu được mục đích của việc tạo khóa chính
- Hiểu được các lựa chọn trong các thông số khi tạo cấu trúc bảng.

Vận dụng:

- Thực hiện được thao tác tạo khóa chính, khóa cấm trùng lặp.

§20. Thực hành các bảng có khóa ngoài.

Nhận biết:

- Các bước tạo khóa ngoài, khóa cấm trùng lặp cho bảng
- Biết màu phân biệt của các loại khóa sau khi tạo
- Cách chọn các trường liên kết và không liên kết.

§21. Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng.

Nhận biết:

- Các bước tạo khóa ngoài, khóa cấm trùng lặp cho bảng
- Biết màu phân biệt của các loại khóa sau khi tạo
- Cách chọn các trường liên kết và không liên kết..

§23. Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng.

Thông hiểu

- Hiểu được cách tổng hợp dữ liệu từ các bảng qua liên kết.

Vận dụng

- Viết được câu lệnh SQL để tạo danh sách với các trường trong một bảng hoặc trong nhiều bảng.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết những yêu cầu của GV.

- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn:

- Năng lực Tin học;
- Năng lực tính toán.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong quá trình học tập và làm việc nhóm; lên án sự gian lận của các nhóm (nếu có).

- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ, hoàn thành báo cáo để đưa ra kết quả.

- Chăm chỉ: Chăm học hỏi, có tinh thần tự học; nhiệt tình, năng nổ trong hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 11, SBT Tin học 11.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (3 phút)

- a. Mục tiêu: Giúp HS biết được tổng quát nội dung và hình thức đề kiểm tra GKII

- b. Nội dung: GV đưa ra ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra giữa kì II.

- c. Sản phẩm: HS nắm cấu trúc đề thi, các bài học cần ôn tập thi.

- d. Tổ chức thực hiện:

♦ Giao nhiệm vụ:

GV đưa ra ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra giữa kì II như sau:

TT	Chương/Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % (điểm)
			TNKQ						TỰ LUẬN						
			Nhiều lựa chọn			Đúng-Sai									
B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD				
1	Chủ đề 6. Thực hành tạo và khai thác CSDL	17. Quản trị CSDL trên máy tính				2 (1ab)	1 (1c)	1 (1d)				2	1	1	10% (1,0 đ)
		18. Thực hành xác định cấu trúc bảng và các trường khóa				4 (2ab 3ab)	1 (2c)	1 (2d)		4 (ES1)		4	5	1	25% (2,5 đ)
		19. Thực hành tạo lập Cơ sở dữ liệu và các bảng	2 (3,4)	2 (1,2)		2 (4ab)	1 (4c)	1 (4d)				4	3	1	20% (2,0 đ)
		20. Thực hành tạo lập các bảng có khóa ngoài	4 (5,6,7,8)									4			10% (1,0 đ)
		21. Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng	2 (9,10)	2 (11,12)							4 (ES1)	2	2	4	20% (1,0 đ)
		23. Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng					1 (3c)	1 (3d)			4 (ES1)		1	5	1.5% (1,5 đ)
Tổng số câu			8	4	0	8	4	4		1	2	16	12	12	
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10đ
Tỉ lệ %			30%			40%			30%			40%	30%	30%	100%
			70%						30%			100%			

Yêu cầu HS nhìn ma trận đề, giáo viên giải thích chi tiết về cấu trúc đề: đề thi gồm 2 phần:

Phần 1: Trắc nghiệm(7 điểm): gồm 21 câu hỏi trắc nghiệm

Phần 2: Tự Luận (3 điểm): Gồm 3 câu hỏi tự luận.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát lắng nghe giáo viên hướng dẫn ôn tập.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS thảo luận, cần nắm và những nội dung cần ôn tập và cấu trúc đề để kiểm tra

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhấn mạnh lại cấu trúc đề thi và dẫn dắt học sinh ôn tập

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (40 phút)

2.1. Bài 17: Quản trị CSDL trên máy tính (7 phút)

a. *Mục tiêu:* Ôn lại về kiến thức bài 17.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm đều cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1. MySQL là gì?

A. Một ngôn ngữ lập trình.

B. Một hệ quản trị cơ sở dữ liệu.

C. Một framework phát triển ứng dụng web.

D. Một phần mềm biên dịch mã nguồn mở.

Câu 2. HeidiSQL là gì?

A. Một ngôn ngữ truy vấn cơ sở dữ liệu.

B. Một trình biên dịch mã nguồn mở.

C. Một trình quản lý cơ sở dữ liệu MySQL.

D. Một framework phát triển ứng dụng web.

Câu 3. HeidiSQL hỗ trợ các hệ quản trị cơ sở dữ liệu nào?

A. MySQL, PostgreSQL, Oracle.

B. MySQL, MongoDB, SQLite.

C. MySQL, SQL Server, MariaDB.

D. MySQL, Redis, Cassandra.

Câu 4. HeidiSQL cho phép thực hiện truy vấn SQL thông qua giao diện nào?

A. Giao diện dòng lệnh (command-line interface).

B. Giao diện đồ họa (graphical user interface).

C. Giao diện dòng lệnh và giao diện đồ họa.

D. Giao diện web.

Câu 5. Trong HeidiSQL, để thực hiện một truy vấn để lấy dữ liệu từ một bảng, bạn sẽ sử dụng câu lệnh SQL nào?

A. INSERT

B. DELETE

C. UPDATE

D. SELECT

Câu 6. Để thiết lập kết nối với cơ sở dữ liệu MySQL trong HeidiSQL, bạn cần cung cấp thông tin gì?

A. Tên máy chủ (host), tên người dùng (username), mật khẩu (password)

B. Tên cơ sở dữ liệu (database name), tên bảng (table name), trường dữ liệu (field name)

C. Tên file cấu hình (configuration file name), đường dẫn file cấu hình

D. Tên máy chủ (host), tên bảng (table name).

Câu 7. Điều gì làm cho việc quản trị CSDL trên máy tính trở nên quan trọng trong thời đại số hóa? Hãy chọn đáp án chưa chính xác:

A. Sự tăng trưởng nhanh chóng của dữ liệu.

B. Sự phức tạp và khó khăn trong việc quản lý dữ liệu lớn.

C. Nhu cầu cung cấp thông tin chính xác và kịp thời.

D. Quản lý thủ công có nhiều sai sót.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

2.2. Bài 18. Thực hành xác định cấu trúc bảng và các trường khóa (8 phút)

a. *Mục tiêu:* Ôn lại về kiến thức bài 18.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 7 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Cho CSDL quản lí học sinh có các bảng sau:

GiaoVienChuNhiem (MaGV, HoTenGV, MaGV, HoTenGV)

Lop (MaLop, TenLop, MaGV, HoTenGV)

HocSinh (MaSo, HoTenHS, MaLop, NgaySinh)

14. Xác định kiểu dữ liệu của từng trường của các bảng.

15. Xác định khóa chính, khóa ngoài, khóa cấm trùng lặp cho các bảng.

16. Câu lệnh SQL để truy vấn dữ liệu từ 1 bảng theo điều kiện nào đó: ví dụ

a) Lập danh sách gồm HoTenHS, NgaySinh của những học sinh có MaLop là 1, sắp xếp tăng dần theo HoTenHS.

b) Lập danh sách gồm tất cả các trường trong bảng Lop, sắp xếp giảm dần theo MaLop.

c) Lập danh sách các học sinh có Tên là 'Hằng'/có họ là 'Nguyễn'/ họ và tên có chứa từ 'Thị'

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

2.3. Bài 19. Thực hành tạo lập Cơ sở dữ liệu và các bảng (8 phút)

a. *Mục tiêu:* Ôn lại về kiến thức bài 19.

b. *Nội dung:* GV phát Phiếu học tập số 3.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 3).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

5. Chọn kiểu DL cho 1 trường.

6. Cách tạo lập CSDL, bảng DL.

7. Cách khai báo khoá chính, khoá chống trùng lặp cho bảng.

8. Cách lưu cấu trúc bảng.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 3.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

2.4. Bài 21. Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng (8 phút)

a. *Mục tiêu:* Ôn lại về kiến thức bài 21.

b. *Nội dung:* GV phát Phiếu học tập số 4.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 4).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 4 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 4 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

9. Cách thêm mới 1 trường.
10. Các cách thêm bản ghi cho bảng.
11. Cách xoá các bản ghi liên tiếp nhau và tách rời nhau.
12. Cách truy xuất và sắp xếp DL.
13. Cách tìm kiếm DL.
14. Cách xoá CSDL, bảng DL.
15. Cách xoá bộ lọc khi tìm kiếm.
16. Cấu trúc của câu truy vấn vào 1 bảng DL.
17. Hãy viết 2 câu truy xuất DL với câu truy vấn SQL trên 1 bảng.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 4.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

2.5. Bài 23. Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng (8 phút)

a. *Mục tiêu:* Ôn lại về kiến thức bài 23.

b. *Nội dung:* GV phát Phiếu học tập số 5.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 5).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 5 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 5 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

Cho CSDL Quản lý bệnh nhân nhập viện có các bảng sau:

- BenhNhan (MaBenhNhan, TenBenhNhan, DiaChi, SoDienThoai)
- NhapVien(MaBenhNhan, MaBenh, Khoa, PhongSo, NgayVaoVien, NgayXuatVien)
- Benh (MaBenh, TenBenh, TrieuChung)

23. Viết câu lệnh SQL để hiển thị tất cả các trường trong bảng BenhNhan, sắp xếp tăng dần theo TenBenhNhan
24. Viết câu lệnh SQL để tạo danh sách với các trường TenBenhNhan, Khoa, PhongSo của những bệnh nhân vào viện ngày '04/03/2026'
25. Viết câu lệnh SQL để tạo danh sách với các trường MaBenhNhan, TenBenhNhan của những bệnh nhân nhập viện tại phòng số 6 khoa 'nội'

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 5.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (5 phút)

- Mục tiêu:* Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã ôn tập.
- Nội dung:* GV phát phiếu bài tập trắc nghiệm.
- Sản phẩm:* Kết quả làm bài trắc nghiệm của học sinh.
- Tổ chức thực hiện:*

- ♦ **Giao nhiệm vụ:** GV bắt đầu giao phiếu bài tập trắc nghiệm.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

Câu 1: Trong HeidiSQL, muốn thiết lập giá trị mặc định cho trường khi tạo lập bảng?

A. Allow null. B. Default (Mặc định). C. Length/set. D. Name.

Câu 2: Trong HeidiSQL, khóa chính của một bảng có biểu tượng chiếc chìa khóa màu gì?

A. Tím. B. Xanh. C. Vàng. D. Đỏ.

Câu 3: “Trường là khóa ngoài của một bảng có liên kết đến trường của ... khác.” Dấu ... là phương án nào dưới đây?

A. dữ liệu. B. bảng. C. trường. D. CSDL.

Câu 4: Để lấy ra danh sách dữ liệu thỏa mãn một yêu cầu nào đó ta thực hiện thao tác gì?

A. Cập nhật dữ liệu. B. Chỉnh sửa dữ liệu. C. Tìm kiếm dữ liệu. D. Tạo lập dữ liệu.

Câu 5: Thao tác nào dưới đây được thực hiện ngay sau khi tạo lập CSDL?

A. Thêm mới dữ liệu. B. Tạo lập bảng. C. Truy xuất dữ liệu. D. Tìm kiếm dữ liệu.

Câu 6: Từ khóa nào dùng để sắp xếp dữ liệu tăng dần khi viết câu lệnh SQL?

A. LIKE B. AND C. DESC D. ASC

Câu 7: Trong HeidiSQL, lệnh nào sau đây để khai báo khóa chính cho bảng?

A. Create new index → Primary. B. Create new → table.
C. Create new → database. D. Create new index → unique.

Câu 8: Trong HeidiSQL, muốn khai báo TenCaSi kiểu kí tự có độ dài không quá 40 kí tự, ta khai báo giá trị DataType (kiểu dữ liệu) và length/set như thế nào khi tạo lập bảng?

A. Text, 40 B. Int. C. Varchar, 40 D. Char, 40.

Câu 9: Sau khi khai báo xong các trường trong bảng, thao tác cuối cùng để hoàn thành việc tạo lập bảng là gì?

A. Chọn Delete (Xóa). B. Chọn Up. C. Chọn Add (Thêm mới). D. Chọn Save (Luu).

Câu 10: Muốn nhập câu truy vấn dữ liệu, ta chọn thẻ nào?

A. Query (Truy vấn). B. Data (Dữ liệu). C. Database (CSDL). D. Table (Bảng).

Câu 11: “Muốn chọn 2 trường không liền kề để tạo khóa cấm trùng lặp, ta chọn một trường → nhấn phím ... → chọn trường thứ 2.” Dấu...là phương án nào dưới đây?

A. Shift. B. Alt. C. Ctrl. D. Tab.

Câu 12: Để chỉnh sửa dữ liệu, ta thực hiện thao tác nào?

- A. Nháy phải chuột vào ô cần sửa rồi chọn Insert row.
- B. Nháy chuột trái 1 lần vào ô dữ liệu cần sửa rồi sửa.
- C. Nháy vào biểu tượng rồi sửa.
- D. Nháy đúp vào ô dữ liệu cần sửa rồi sửa.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm bài tập trắc nghiệm cô giao.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cho GV.

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét kết quả làm bài tập TN của HS.

4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG (2 phút)

a. *Mục tiêu:* HS vận dụng được những kiến thức đã ôn tập để làm bài kiểm tra GK2.

b. *Nội dung:*

- GV giao đề minh họa cho HS về nhà thực hiện.

- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình học.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm bài tập về nhà trong vở của HS.

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:** GV giao đề minh họa cho HS.

PHỤ LỤC ĐÁP ÁN CÁC PHIẾU HỌC TẬP PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Cho CSDL quản lí học sinh có các bảng sau:

GiaoVienChuNhiem (MaGVCN, HoTenGVCN)

Lop (MaLop, TenLop, MaGVCN)

HocSinh (MaSo, HoTenHS, MaLop, NgaySinh)

14. Xác định kiểu dữ liệu của từng trường của các bảng.

GiaoVienChuNhiem	Lop	HocSinh
MaGVCN: <i>int</i>	MaLop: <i>int</i>	MaSo: <i>int</i>
HoTenGVCN: <i>varchar(50)</i>	TenLop: <i>varchar(5)</i>	HoTenHS: <i>varchar(50)</i>
	MaGVCN: <i>int</i>	MaLop: <i>int</i>
		NgaySinh: <i>date</i>

15. Xác định khóa chính, khóa ngoài, khóa cấm trùng lặp cho các bảng.

	KHOÁ CHÍNH	KHOÁ NGOÀI
GiaoVienChuNhiem	MaGVCN	Không có
Lop	MaLop	MaGVCN
HocSinh	MaSo	MaLop

16. Câu lệnh SQL để truy vấn dữ liệu từ 1 bảng theo điều kiện nào đó: ví dụ

a) Lập danh sách gồm HoTenHS, NgaySinh của những học sinh có MaLop là 1, sắp xếp tăng dần theo HoTenHS.

Select HoTenHS, NgaySinh **From** HocSinh **Where** MaLop = 1 **Order by** HoTenHS;

b) Lập danh sách gồm tất cả các trường trong bảng Lop, sắp xếp giảm dần theo MaLop.

Select * From Lop **Order by** MaLop Desc;

c) Lập danh sách các học sinh có Tên là 'Hằng'/có họ là 'Nguyễn'/ họ và tên có chứa từ 'Thị'

Select * From HocSinh **Where** HoTenHS like '% Hằng' or HoTenHS like 'Nguyễn %' or HoTenHS like '%Thị%';

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

Cho CSDL Quản lý bệnh nhân nhập viện có các bảng sau:

- BenhNhan (MaBenhNhan, TenBenhNhan, DiaChi, SoDienThoai)
- NhapVien(MaBenhNhan, MaBenh, Khoa, PhongSo, NgayVaoVien, NgayXuatVien)
- Benh (MaBenh, TenBenh, TrieuChung)

23. Viết câu lệnh SQL để hiển thị tất cả các trường trong bảng BenhNhan, sắp xếp tăng dần theo TenBenhNhan

Select * From BenhNhan Order by TenBenhNhan;

24. Viết câu lệnh SQL để tạo danh sách với các trường TenBenhNhan, Khoa, PhongSo của những bệnh nhân vào viện ngày '04/03/2026'

Select BenhNhan.TenBenhNhan, NhapVien.Khoa, NhapVien.PhongSo

From BenhNhan Inner join NhapVien

On BenhNhan.MaBenhNhan= NhapVien. MaBenhNhan

where NhapVien.NgayVaoVien= '2026-04-03'

25. Viết câu lệnh SQL để tạo danh sách với các trường MaBenhNhan, TenBenhNhan của những bệnh nhân nhập viện tại phòng số 6 khoa 'nội'

Select BenhNhan.MaBenhNhan, BenhNhan.TenBenhNhan

From BenhNhan Inner join NhapVien

On BenhNhan.MaBenhNhan= NhapVien. MaBenhNhan

where NhapVien.PhongSo=6 and NhapVien.Khoa ='nội'